

Số: 514/QĐ-NTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26 tháng 04 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thành lập trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐT ngày 11 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 504/QĐ-NTT ngày 24/10/2013 của Hiệu trưởng về việc ban hành Nội quy học đường trường Đại học Nguyễn Tất Thành; Quyết định số 385/QĐ-NTT ngày 08/9/2014 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế học sinh, sinh viên trường Đại học Nguyễn Tất Thành; Quyết định số 291/QĐ-NTT ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên; Quyết định số 509/QĐ-NTT ngày 20/10/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên ban hành kèm Quyết định số 291/QĐ-NTT ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng.

Điều 3: Các Ông (Bà) Chánh văn phòng Trường, Trường phòng Công tác sinh viên, Trường phòng Quản lý đào tạo, Ban Chủ nhiệm các Khoa/ Viện quản lý sinh viên, Trung tâm Quản lý dịch vụ ký túc xá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG 

TS. Trần Ái Cẩm

QUY CHẾ

Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

*(Kèm theo Quyết định số 514/QĐ-NTT ngày 26 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác sinh viên của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành bao gồm: quy định chung; công tác giáo dục, tuyên truyền; công tác quản lý sinh viên; công tác hỗ trợ, phục vụ sinh viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật sinh viên; tổ chức thực hiện.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy (gọi chung là Sinh viên) trường Đại học Nguyễn Tất Thành (gọi tắt là Trường hoặc Nhà trường); các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, yêu cầu, nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường, là công việc chung của các tổ chức, đơn vị và của toàn Trường.
2. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.
3. Tạo điều kiện cho sinh viên phát triển tối đa tính tích cực, phấn đấu trong học tập và rèn luyện. Đồng thời, khơi dậy, phát huy khả năng sáng tạo, tinh thần xung kích, tình nguyện của sinh viên trong các phong trào, sống đẹp, sống có ích cho cộng đồng.
4. Đối với các nội dung về công tác sinh viên không đề cập trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp các quy định này thay đổi thì áp dụng theo các thay đổi đó.

Điều 3. Quyền, nhiệm vụ, các hành vi không được làm và trách nhiệm của sinh viên

1. Quyền, nhiệm vụ, các hành vi không được làm và trách nhiệm của sinh viên thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục Đại học, Quy chế của Bộ Giáo dục

và Đào tạo, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường và các quy định cụ thể tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

2. Quyền và nhiệm vụ của sinh viên

a) Được tạo điều kiện tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

b) Được ứng cử, bầu cử vào ban cán sự lớp và đại biểu tham gia một số tổ chức liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên;

c) Tham gia giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường; xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường;

d) Tham gia phát hiện, kịp thời báo cáo những tấm gương người tốt, việc tốt, các nghĩa cử cao đẹp trong người học và nhà giáo để nhà trường xem xét tôn vinh, khen thưởng;

đ) Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa/bộ môn, phòng/ban chức năng, nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, nhân viên, nhà giáo trong nhà trường;

e) Không hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; không say rượu, bia khi đến lớp học;

g) Không tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép;

h) Không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức;

i) Không thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng Nhà trường cho phép;

k) Không đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm làm ảnh hưởng uy tín, hình ảnh Nhà trường, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

3. Trách nhiệm của sinh viên

a) Tìm hiểu, nghiên cứu để nắm vững chương trình đào tạo của khóa, ngành đào tạo, tiến độ đào tạo mỗi học kỳ và những quy định, chế độ liên quan của Trường. Khi

cần thiết, sinh viên liên lạc với cố vấn học tập, khoa, viện, các phòng, ban chức năng hoặc giảng viên dạy học phần để được hướng dẫn và hỗ trợ;

b) Thường xuyên theo dõi các thông báo, thông tin trên tài khoản trang cá nhân, các trang thông tin chính thống của Nhà trường (website, fanpage, ...), đọc kỹ các tài liệu hướng dẫn của Trường để thực hiện đúng các quy định, quy trình và thời hạn;

c) Thực hiện đăng ký học phần, đóng học phí theo đúng quy định, quy trình;

d) Bảo mật và chịu trách nhiệm các thông tin cá nhân, tài khoản cá nhân, hộp thư điện tử được Trường cung cấp.

Điều 4. Sổ tay sinh viên

1. Là tài liệu chính thức do Trường phát hành mỗi năm học để hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập mỗi học kỳ và hướng dẫn các quy định, thủ tục giải quyết các vấn đề vướng mắc thường gặp.

2. Cung cấp thông tin các văn bản quy định của Nhà trường liên quan đến quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên trong suốt khóa học tại Trường. Đồng thời, hỗ trợ hướng dẫn cho phụ huynh và gia đình sinh viên cách thức theo dõi và giám sát kết quả chuyên cần, học tập của sinh viên nhằm nâng cao sự phối hợp giữa gia đình và Nhà trường trong việc giúp đỡ sinh viên hoàn thành tốt việc học.

3. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng nội dung sổ tay sinh viên trình Hiệu trưởng phê duyệt ban hành.

Điều 5. Điều kiện triển khai, tổ chức hoạt động công tác sinh viên

1. Kế hoạch triển khai, tổ chức hoạt động công tác sinh viên được xây dựng hằng năm bao gồm các nội dung sau:

- a) Các công việc cần tiến hành;
- b) Đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp;
- c) Thời gian thực hiện;
- d) Điều kiện bảo đảm;
- đ) Trách nhiệm các đơn vị liên quan;
- e) Các nội dung cần thiết khác.

2. Kinh phí cho việc triển khai, tổ chức hoạt động công tác sinh viên phải đảm bảo cho việc thực hiện có chất lượng các nội dung nêu trên, từ các nguồn:

- a) Kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp của Nhà trường;
- b) Kinh phí Nhà nước cấp (nếu có);

c) Các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

3. Cơ chế phối hợp:

a) Đảm bảo theo Quy chế của Nhà trường về công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc;

b) Xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong từng hoạt động công tác sinh viên và có sự phân cấp phụ trách theo quy định;

c) Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan để thực hiện hiệu quả công tác sinh viên.

Chương II

CÔNG TÁC GIÁO DỤC, TUYÊN TRUYỀN

Điều 6. Giáo dục tư tưởng chính trị

1. Nội dung và cách thức triển khai:

a) Rà soát đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học về lý luận chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong trường học;

b) Tuyên truyền, hướng dẫn sinh viên tích cực tham gia các cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

c) Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong sinh viên; Không để sinh viên bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội;

d) Tổ chức tuyên truyền, thông tin đến sinh viên qua nhiều hình thức về Luật An ninh mạng để nghiêm chỉnh chấp hành; hướng dẫn kỹ năng sử dụng mạng an toàn cho sinh viên, phù hợp điều kiện nhà trường, trình độ hiểu biết của sinh viên, tránh tình trạng thiếu hiểu biết về Luật An ninh mạng dẫn đến sai phạm Luật;

đ) Tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn, bức xúc trong sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn – Hội sinh viên chủ trì các hoạt động cấp Trường; các khoa, viện chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa, viện.

3. Trách nhiệm phối hợp:

a) Đề nghị Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trường phối hợp triển khai và thực hiện các hoạt động phong trào thiết thực và thu hút sinh viên tham gia;

b) Các đơn vị liên quan phối hợp tổ chức, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia hoạt động tích cực.

Điều 7. Giáo dục đạo đức, lối sống

1. Nội dung và cách thức triển khai:

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, quyết định của Thủ tướng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên;

b) Phối hợp, tổ chức kiểm tra, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội tại các lớp sinh viên. Rà soát, quản lý chặt chẽ về nội dung, hình thức các trò chơi, hoạt động ngoại khóa dành cho sinh viên. Không tổ chức cho sinh viên tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội;

c) Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh theo từng giai đoạn;

d) Tăng cường các công tác tuyên truyền về quy tắc ứng xử văn hóa của sinh viên, xây dựng các tiêu chuẩn về hình mẫu sinh viên trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn – Hội sinh viên chủ trì các hoạt động cấp Trường; các khoa, viện chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa, viện.

3. Trách nhiệm phối hợp:

a) Đề nghị Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trường phối hợp phòng Công tác sinh viên rà soát và nâng cao hiệu quả hoạt động cho đội ngũ ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn, chi hội;

b) Thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi chuyên đề và các cuộc thi về giao lưu văn hóa, ứng xử văn hóa trong sinh viên.

Điều 8. Phổ biến giáo dục pháp luật

1. Nội dung và cách thức triển khai:

a) Quán triệt các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học;

b) Đổi mới phương pháp dạy học trong các giờ pháp luật đại cương, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp các hình ảnh, sự việc, con người thật, liên quan đến bài dạy để tránh sự nhầm lẫn, khô khan cho sinh viên;

c) Lựa chọn nội dung và hình thức thích hợp nhằm chuyển tải kiến thức pháp luật cho sinh viên như: tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, các buổi học ngoại khóa, tạo môi trường cởi mở, thân thiện giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu các kiến thức pháp luật, tham gia các câu lạc bộ, xây dựng, bổ sung đầu sách, khai thác tủ sách pháp luật, thông qua các bản tin, trang thông tin nội bộ;

d) Tổ chức cho sinh viên tham quan, quan sát các vụ xử án của Tòa án liên quan đến kiến thức pháp luật hình sự, dân sự, sinh viên;

đ) Thành lập ban chỉ đạo tuyên truyền phổ biến pháp luật. Tổ chức các câu lạc bộ pháp luật, tuyên truyền pháp luật bằng những hình thức hấp dẫn các em tham gia như thi đua giải quyết các tình huống pháp luật có thưởng; trình bày tiểu pháp về pháp luật; tăng cường tổ chức phiên tòa giả định mời sinh viên khoa khác cùng tham dự;

e) Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật với các nội dung phù hợp; sân chơi cuối tuần; rung chuông vàng... Lồng ghép phổ biến pháp luật thông qua các buổi trao đổi chuyên đề, hội thảo sinh viên.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên phối hợp với khoa Luật chủ trì các hoạt động cấp Trường.

3. Trách nhiệm phối hợp:

a) Khoa Luật phối hợp phòng Công tác sinh viên xây dựng các nội dung, hình thức tuyên truyền và các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật cho sinh viên toàn trường;

b) Các đơn vị trong toàn trường phối hợp triển khai chương trình và chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong sinh viên thuộc đơn vị quản lý.

Điều 9. Giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng

1. Nội dung và cách thức triển khai:

a) Tăng cường tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; nghiên cứu lựa chọn, đưa vào sử dụng các tài liệu giáo dục kỹ năng sống phù hợp với sinh viên theo nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Bố trí sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng

tạo, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình học một cách có hiệu quả, hợp lý; khuyến khích việc phối hợp các tổ chức tăng cường tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên đối với những nơi có điều kiện trên tinh thần tự nguyện của sinh viên và phụ huynh;

c) Tổ chức thực hiện hiệu quả sinh hoạt các câu lạc bộ sở thích, tài năng, câu lạc bộ tiếng Anh; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích sinh viên tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và tạo môi trường tốt cho sinh viên nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh;

d) Thường xuyên tổ chức các cuộc thi cho sinh viên theo sở thích, chuyên môn theo từng loại hình câu lạc bộ sinh viên. Phát triển và gắn kết với các đơn vị, cơ quan trong và ngoài trường tổ chức các hoạt động tình nguyện và phục vụ cộng đồng.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn – Hội sinh viên chủ trì các hoạt động cấp Trường; các khoa, viện chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa, viện.

3. Trách nhiệm phối hợp:

a) Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát và nâng cao hiệu quả hoạt động cho các câu lạc bộ sinh viên toàn trường;

b) Đề nghị Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trường tăng cường các hoạt động gắn kết và tổ chức các chương trình tình nguyện với nhiều hình thức và giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng phong trào và kết nối, phục vụ cộng đồng ý nghĩa và thiết thực.

c) Các đơn vị trong toàn trường phối hợp triển khai phong trào và chủ động xây dựng kế hoạch hành động cho các hoạt động câu lạc bộ học thuật trong sinh viên theo chuyên ngành thuộc đơn vị quản lý.

Điều 10. Giáo dục thẩm mỹ

1. Nội dung và cách thức triển khai:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục; nâng cao quan điểm thẩm mỹ cho sinh viên về các giá trị thẩm mỹ của dân tộc, và ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy các giá trị thẩm mỹ truyền thống tốt đẹp của dân tộc;

b) Tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa các hình thức giáo dục thẩm mỹ (như: báo cáo chuyên đề, thông tin, quảng cáo, bài trừ các tệ nạn mê tín, dị đoan, văn hóa phẩm độc hại, đẩy mạnh tuyên truyền những nét đặc sắc của văn hóa các dân tộc, của các vùng, miền trong cả nước, hình ảnh Nhà trường...); đồng thời tổ chức các cuộc thi,

lồng ghép trong các hoạt động giao lưu, lễ tưởng niệm dâng hương các anh hùng liệt sĩ, những người có công với đất nước, giỗ tổ Hùng Vương, những liên hoan văn nghệ mừng các ngày lễ lớn...; nâng cao sự hiểu biết và đam mê nghệ thuật, nâng tầm quan điểm thẩm mỹ nói chung cho đông đảo sinh viên;

c) Phát huy vai trò của Đoàn – Hội sinh viên trong Nhà trường. Cần phải thực hiện phối hợp đồng bộ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục thẩm mỹ. Từ đó, xây dựng ý thức tự giác trong học tập, định hướng trong nhận thức và hành động, có lập trường tư tưởng vững vàng, có quan điểm thẩm mỹ rõ ràng để cho thế hệ trẻ một mặt thẩm thấu các giá trị thẩm mỹ truyền thống tốt đẹp của dân tộc, một mặt có được hành trang căn bản cho con đường tương lai.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn – Hội sinh viên chủ trì các hoạt động cấp Trường; các khoa, viện chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa, viện.

3. Trách nhiệm phối hợp:

a) Phòng công tác sinh viên phối hợp với Đoàn – Hội sinh viên thường xuyên tổ chức các chương trình hội thi văn nghệ, giao lưu trong các khoa, viện, các câu lạc bộ sinh viên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và hiệu quả;

b) Phòng công tác sinh viên tiếp tục duy trì hệ thống gắn kết các hoạt động giữa các đơn vị từ cấp trường đến cấp khoa và sinh viên thông qua cố vấn học tập, ban cán sự lớp; Đồng thời, thường xuyên giữ liên lạc giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức có liên quan trong công tác quản lý và giáo dục sinh viên;

b) Các đơn vị trong toàn trường phối hợp, hỗ trợ theo kế hoạch và phát huy vai trò cố vấn học tập trong công tác làm cầu nối giữa đại diện trường gia đình sinh viên.

Điều 11. Giáo dục thể chất và y tế trường học

1. Nội dung và cách thức triển khai:

a) Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất gắn liền với nội dung môn học nhằm đa dạng hóa các hoạt động vận động, khuyến khích sinh viên tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; duy trì tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, cấp khoa và tổ chức đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh (thành), quốc gia;

b) Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao; câu lạc bộ võ thuật ... cho sinh viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động giáo dục thể chất trên không gian

mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác giáo dục thể chất và phong trào thể thao trường học;

c) Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và cơ quan Bảo hiểm Xã hội cấp quận, huyện tiếp tục hướng dẫn thực hiện Bảo hiểm y tế sinh viên, bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của sinh viên trong trường học; đẩy mạnh tuyên truyền cho cha mẹ sinh viên và vận động sinh viên tham gia Bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định bảo hiểm y tế. Phần đầu đạt tỷ lệ 100% sinh viên tham gia bảo hiểm y tế;

d) Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ y tế. Thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề cho sinh viên nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác. Tổ chức và triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe trong nhà trường theo quy định.

2. Chủ trì: Phòng Công tác sinh viên chủ trì các hoạt động cấp Trường; các khoa, viện chủ trì tổ chức các hoạt động cấp khoa, viện.

3. Trách nhiệm phối hợp:

a) Phòng công tác sinh viên phối hợp với Đoàn – Hội sinh viên phát triển các câu lạc bộ thể dục thể thao, võ thuật. Tổ chức giải hội thao truyền thống cho sinh viên. Tuyển chọn đội tuyển thi đấu các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh (thành), quốc gia;

b) Phòng công tác sinh viên tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, vận động sinh viên tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn. Tổ chức các hội thảo về sức khỏe, y tế học đường cho sinh viên;

c) Các đơn vị trong toàn trường phối hợp, hỗ trợ theo kế hoạch.

Chương III

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 12. Công tác tổ chức, hành chính

1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, cấp phát thẻ sinh viên, thẻ ký túc xá;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết xét, cấp giấy xác nhận sinh viên theo quy định trong quá trình học tập;

c) Quản lý hoạt động Ban cán sự lớp theo quy định hiện hành;

d) Sắp xếp sinh viên vào các lớp; quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ và các

giấy tờ khác liên quan đến học vụ của sinh viên.

2. Trách nhiệm triển khai

a) Phòng Công tác sinh viên chủ trì thực hiện và báo cáo Nhà trường các nội dung tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

b) Phòng Quản lý Đào tạo chủ trì thực hiện và báo cáo Nhà trường các nội dung tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của Nhà trường.

Điều 13. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá sinh viên

1. Nội dung thực hiện

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo quy định hiện hành;

b) Đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân sinh. Theo dõi, tham mưu và tổng hợp việc thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật sinh viên theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định đối với sinh viên;

d) Phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học theo quy định hiện hành;

2. Trách nhiệm triển khai

a) Phòng Công tác sinh viên chủ trì thực hiện và báo cáo Nhà trường các nội dung tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

b) Phòng Quản lý Đào tạo chủ trì thực hiện và báo cáo Nhà trường các nội dung tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của Nhà trường.

Điều 14. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

1. Nội dung thực hiện

a) Rà soát và ban hành quy định về công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức thực hiện các quy định về công tác sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định.

2. Trách nhiệm triển khai

- a) Phòng Công tác sinh viên chủ trì thực hiện rà soát và ban hành văn bản quy định sinh viên nội trú, ngoại trú; phụ trách công tác sinh viên ngoại trú;
- b) Trung tâm dịch vụ và Quản lý Ký túc xá phối hợp cung cấp nội dung hoàn thiện văn bản quy định sinh viên nội trú, ngoại trú; phụ trách công tác sinh viên nội trú.
- c) Các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của Nhà trường.

Điều 15. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học

1. Nội dung thực hiện

- a) Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học tại các cơ sở của trường; phối hợp bảo đảm an ninh trật tự đối với các lớp học ngoài trường.
- b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng và những diễn biến về tư tưởng của sinh viên để có biện pháp xử lý, giáo dục kịp thời; phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động gây mất an ninh, trật tự, các hoạt động tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp để phát hiện xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc về an ninh, trật tự trường học, các vụ việc liên quan đến sinh viên vi phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm triển khai

- a) Phòng Công tác sinh viên phụ trách tổ chức thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng;
- b) Đề nghị Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền và nắm bắt tình hình an ninh trật tự trong sinh viên;
- c) Các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của Nhà trường.

Điều 16. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Nội dung thực hiện

- a) Tuyên truyền, hướng dẫn và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên theo quy định;
- b) Tham mưu và thực hiện các thủ tục cho đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí theo quy định;
- c) Thực hiện tham mưu chính sách, xét học bổng khuyến khích học tập, xét học

bổng và đề xuất mức khen thưởng dành cho thủ khoa kỳ thi tuyển sinh, thủ khoa tốt nghiệp các khối ngành của Trường.

2. Trách nhiệm triển khai

- a) Phòng Công tác sinh viên phụ trách tổ chức thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng;
- b) Các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của Nhà trường.

Chương IV

CÔNG TÁC PHỤC VỤ VÀ HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 17. Tư vấn học tập

1. Nội dung thực hiện

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực cá nhân; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật...) trong quá trình học tập.

2. Trách nhiệm thực hiện

- a) Các khoa, viện phối hợp với phòng Quản lý Đào tạo xây dựng và cập nhật các chương trình đào tạo theo từng ngành học theo quy định;
- b) Cố vấn học tập phụ trách việc tư vấn, hỗ trợ sinh viên theo các nội dung tại khoản 1 Điều này; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để cập nhật thông tin, quy định đầy đủ và phổ biến sinh viên.

Điều 18. Công tác hướng nghiệp, khởi nghiệp và tư vấn việc làm

1. Nội dung thực hiện

- a) Xây dựng đề án tuyển sinh; tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp của công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh;
- b) Tổ chức thực hiện các nội dung, chương trình hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, hướng nghiệp và việc làm theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm thực hiện

- a) Trung tâm tư vấn tuyển sinh chủ trì xây dựng đề án tuyển sinh hàng năm; phối hợp các đơn vị triển khai các hoạt động, biện pháp về tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh cho Nhà trường;
- b) Phòng Quan hệ doanh nghiệp và việc làm sinh viên chủ trì các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và tổ chức các ngày hội việc làm cho sinh viên;
- c) Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo khởi nghiệp chủ trì các hoạt động, chương

trình khởi nghiệp cho sinh viên;

d) Các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của Nhà trường.

Điều 19. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

1. Nội dung thực hiện

a) Thành lập tổ tư vấn tâm lý tại các cơ sở trường; tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Phổ biến, tổ chức cho sinh viên thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế;

c) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Phòng Công tác sinh viên phụ trách tổ chức thực hiện và báo cáo Hiệu trưởng;

b) Các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo kế hoạch hoặc chỉ đạo của Nhà trường.

Điều 20. Công tác hỗ trợ khác

1. Hỗ trợ tài chính

a) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật và của Nhà trường;

b) Hướng dẫn sinh viên tham gia tín dụng đào tạo theo quy định;

c) Tổ chức lựa chọn, trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, vượt khó, có hoàn cảnh khó khăn.

2. Hỗ trợ đặc biệt: Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Tổ chức, quản lý các dịch vụ hỗ trợ sinh viên: Internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, phòng tập thể dục, phòng nghỉ trưa, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa và các dịch vụ thiết yếu khác cho sinh viên theo quy định của pháp luật và quy định Nhà trường.

4. Trách nhiệm thực hiện

a) Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các

công tác hỗ trợ cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

b) Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên trường tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và kịp thời ghi nhận các trường hợp sinh viên cần hỗ trợ để báo cáo Hiệu trưởng giải quyết kịp thời cho sinh viên.

Chương V

CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Mục 1. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 21. Cơ cấu tổ chức và quy chế làm việc của Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;
- b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên được ủy quyền;
- c) Các ủy viên: Đại diện các khoa/viện, phòng, ban có liên quan; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên nhà trường.

2. Hiệu trưởng quyết định thành lập và ban hành quy chế làm việc của Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường.

Điều 22. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

- 1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia phong trào thi đua của tập thể lớp và sinh viên.
- 2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được của tập thể, sinh viên.
- 3. Công tác khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, khách quan, công bằng, dân chủ, đúng quy định. Quan tâm khen thưởng đối với tập thể, sinh viên điển hình tiên tiến; sinh viên vượt khó, có nhiều sáng tạo trong học tập và rèn luyện; tích cực tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội.
- 4. Hình thức khen thưởng cá nhân được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên.
- 5. Hiệu trưởng quyết định hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng kịp thời đối với các tập thể và sinh viên đạt được thành tích xuất sắc theo quy định.

6. Chưa xét khen thưởng đối với sinh viên đang xem xét thi hành kỷ luật; không khen thưởng thường xuyên đối với sinh viên trong thời gian kỷ luật.

Điều 23. Danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

- a) Tập thể tiên tiến;
- b) Tập thể xuất sắc.

2. Đối với cá nhân

- a) Sinh viên khá;
- b) Sinh viên giỏi;
- c) Sinh viên xuất sắc.

Điều 24. Hình thức và mức khen thưởng đối với tập thể, sinh viên

1. Giấy khen của Hiệu trưởng.
2. Các hình thức khác của cấp trên theo quy định của pháp luật.
3. Mức khen thưởng của các danh hiệu và hình thức do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 25. Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua đối với tập thể

a) Đạt danh hiệu tập thể tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau: Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên khá trở lên; có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên giỏi trở lên; không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên; tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua của nhà trường.

b) Đạt danh hiệu tập thể xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp sinh viên tiên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc.

2. Tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua đối với sinh viên

- a) Đạt danh hiệu sinh viên khá: Xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên;
- b) Đạt danh hiệu sinh viên giỏi: Xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên;
- c) Đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc: Kết quả học tập đạt xuất sắc và xếp loại rèn luyện xuất sắc.

3. Tiêu chuẩn tặng giấy khen của Hiệu trưởng cho các tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích như sau:

a) Tiêu chuẩn 1: Đạt giải trong các cuộc thi trên lĩnh vực học thuật, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Tiêu chuẩn 2: Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trong hoạt động thanh niên, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, ký túc xá, hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Tiêu chuẩn 3: Có thành tích trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dung cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng, gương người tốt việc tốt;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

Căn cứ vào kế hoạch tổ chức các cơ quan, đơn vị và thành tích đạt được của sinh viên trong các tiêu chuẩn như trên. Ban tổ chức các cuộc thi, lãnh đạo đơn vị quản lý sinh viên có thể đề xuất cho Hiệu trưởng xem xét khen thưởng thông qua Hội đồng thi đua, khen thưởng (gửi hồ sơ thông qua P.CTSV).

Điều 26. Trình tự và hồ sơ xét khen thưởng

1. Trình tự xét danh hiệu thi đua và khen thưởng

a) Căn cứ thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên; các lớp sinh viên tiến hành họp xem xét thành tích, lựa chọn sinh viên đủ tiêu chuẩn lập danh sách đề nghị kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của cố vấn học tập, đề nghị khoa/viện xem xét;

b) Khoa/viện tổ chức họp, xét và đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường xét duyệt (gửi hồ sơ thông qua P.CTSV);

c) P.CTSV căn cứ đề nghị của khoa/viện và quy định của Nhà trường để đề xuất Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể, sinh viên theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

2. Hồ sơ xét khen thưởng báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường

a) Bản báo cáo thành tích;

b) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của lớp sinh viên;

c) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của khoa/viện phụ trách;

d) Danh sách đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng.

Mục 2. KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 27. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng kỷ luật sinh viên

1. Hội đồng kỷ luật học sinh, sinh viên gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;
- b) Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên được ủy quyền;
- c) Các ủy viên: Đại diện các khoa/viện, phòng, ban có liên quan; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên nhà trường.

2. Hội đồng kỷ luật sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với sinh viên theo từng trường hợp và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 28. Yêu cầu về xử lý kỷ luật

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, nghiêm minh; đúng người, đúng việc, đúng pháp luật và mang tính giáo dục.

2. Sinh viên bị xem xét kỷ luật được tham dự họp xét kỷ luật, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân.

3. Mỗi hành vi vi phạm kỷ luật chỉ bị xử lý một hình thức kỷ luật. Nếu sinh viên có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

4. Trường hợp sinh viên tiếp tục có hành vi vi phạm kỷ luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

b) Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới có hiệu lực.

5. Trong quá trình xử lý kỷ luật phải bảo đảm không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và Quyết định kỷ luật sinh viên được gửi trực tiếp đến gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, nhà trường phải gửi quyết định kỷ luật cho địa phương và gia đình sinh viên.

7. Không tổ chức xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian sau:

- a) Nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của nhà trường;
- b) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

Điều 29. Hành vi vi phạm

1. Hành vi vi phạm nội quy, quy định, quy chế của nhà trường hoặc quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì bị nhà trường xử lý theo nội quy, quy định, quy chế hiện hành.
2. Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, thì tùy theo mức độ vi phạm, sinh viên còn có thể bị nhà trường xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến buộc thôi học;
3. Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng đã xét xử thì tùy theo mức độ vi phạm, sinh viên còn có thể bị nhà trường xử lý kỷ luật từ hình thức đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

Điều 30. Các hình thức kỷ luật

1. Các hình thức kỷ luật

- a) Khiển trách: Đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu, mức độ ít nghiêm trọng.
- b) Cảnh cáo: Đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc lần đầu nhưng ở mức độ tương đối nghiêm trọng.
- c) Đình chỉ học tập có thời hạn (từ 01 học kỳ đến 01 năm học): Đối với sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo.
- d) Buộc thôi học: Đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm quy định pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhà trường và xã hội hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt tù hoặc cao hơn.

2. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 31. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Thủ tục xử lý kỷ luật

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

b) CVHT lớp sinh viên chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi khoa/viện;

c) Khoa/viện tổ chức họp, xem xét và có văn bản đề nghị hình thức xử lý kỷ luật gửi Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường (gửi hồ sơ thông qua P.CTSV trình Hội đồng kỷ luật sinh viên);

d) Hội đồng kỷ luật sinh viên tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: Các thành viên của Hội đồng kỷ luật sinh viên, đại diện tập thể lớp sinh viên có sinh viên vi phạm và sinh viên có hành vi vi phạm. Sinh viên vi phạm đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), không có bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Hội đồng xem xét, bỏ phiếu kín, kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Các thành phần dự họp không thuộc Hội đồng kỷ luật sinh viên không được quyền bỏ phiếu, chỉ tham dự, phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật tại cuộc họp.

2. Các trường hợp kỷ luật sinh viên ở mức độ khiển trách, Hiệu trưởng giao thẩm quyền cho các Khoa/viện tổ chức họp, xem xét và ra lập danh sách xử lý kỷ luật gửi Hội đồng kỷ luật sinh viên của nhà trường ra quyết định (gửi hồ sơ thông qua P.CTSV) để cập nhật ghi nhận vào hệ thống quản lý sinh viên theo quy định.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên vi phạm kỷ luật (nếu có);

b) Biên bản của tập thể lớp sinh viên họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm (nếu có);

c) Văn bản đề nghị của khoa/viện;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 32. Thời hạn, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến

mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp bị đình chỉ học tập có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình xác nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương. Sinh viên được hưởng quyền lợi của mình kể từ ngày quyết định tiếp nhận quay trở lại học tập có hiệu lực.

4. Quyết định kỷ luật phải có điều, khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Hệ thống tổ chức và quản lý công tác sinh viên

1. Cấp trường: gồm Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác sinh viên), các đơn vị phụ trách công tác sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khoa/viện quản lý sinh viên, cố vấn học tập và lớp sinh viên.

2. Cấp khoa/viện: Trưởng khoa (hoặc phó trưởng khoa được phân công phụ trách công tác sinh viên), trợ lý thanh niên (hoặc thư ký, giáo vụ được phân công), cố vấn học tập, ban cán sự lớp.

Điều 34. Trách nhiệm các đơn vị

1. Phòng Công tác sinh viên

a) Phòng công tác sinh viên là đơn vị phụ trách công tác sinh viên chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng trong việc tham mưu, tổng hợp và tổ chức triển khai thực hiện công tác sinh viên của nhà trường;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng về công tác giáo dục, tuyên truyền; công tác quản lý sinh viên; công tác phục vụ và hỗ trợ sinh viên;

c) Phối hợp với Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường tổ chức các hoạt động phong trào văn, thể, mỹ cho sinh viên cấp Trường;

d) Phối hợp và hỗ trợ các đơn vị liên quan, các khoa, viện trong toàn trường trong công tác hỗ trợ và chăm sóc sinh viên theo trách nhiệm được phân công.

2. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Trường trong công tác sinh viên

a) Kết hợp P.CTSV, các khoa/viện trong công tác tổ chức các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và hoạt động giáo dục tuyên truyền cho sinh viên cấp Trường;

b) Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, sân chơi sinh viên cấp Trường, các hoạt động phát triển đảng trong sinh viên;

c) Kết hợp với các đơn vị liên quan trong công tác tổ chức hoạt động phục vụ cộng đồng trong sinh viên;

d) Kết hợp với P.CTSV và các khoa/viện trong công tác quản lý hoạt động ban cán sự lớp kiêm nhiệm theo quy định Nhà trường;

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia các hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trường tổ chức.

3. Phòng Quản lý Đào tạo

Thực hiện công tác sinh viên về mặt quản lý hành chính, danh sách sinh viên đầu vào, đầu ra, công tác học vụ.

a) Công bố danh sách sinh viên trúng tuyển, sinh viên đủ điều kiện học tập, xếp lớp sinh viên theo khóa học, lớp danh nghĩa;

b) Chứng nhận các loại giấy tờ liên quan đến học vụ cho sinh viên theo quy định;

c) Giải quyết hồ sơ hành chính cho sinh viên, sinh viên tốt nghiệp, sinh viên chuyển trường, sinh viên nghỉ học tạm thời, thôi học hoặc buộc thôi học;

d) Kết hợp tổ chức lễ khai giảng, lễ phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên;

đ) Kết hợp phòng Kế toán và các khoa thực hiện xử lý những sinh viên không đóng học phí theo quy định;

e) Phối hợp với các khoa để phân loại, xếp loại học tập của sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học và giải quyết những khiếu nại liên quan đến học vụ sinh viên.

4. Phòng Quan hệ Doanh nghiệp và Việc làm sinh viên

Thực hiện công tác sinh viên về các hoạt động tổ chức ngày hội việc làm, tư vấn việc làm cho sinh viên; kết nối doanh nghiệp để kêu gọi nguồn tài trợ học bổng cho sinh

viên; đồng thời thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công.

5. Trung tâm Tuyển sinh

Thực hiện công tác sinh viên về các nội dung, biện pháp của công tác tư vấn ngành nghề, tư vấn tuyển sinh cho Nhà trường.

6. Trung tâm Sáng tạo và ươm tạo khởi nghiệp

Thực hiện công tác sinh viên về các nội dung, biện pháp của công tác tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

7. Phòng Đảm bảo chất lượng

Phối hợp phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan trong việc thu thập ý kiến sinh viên và đánh giá công tác sinh viên, chất lượng dịch vụ và hỗ trợ của Nhà trường hàng năm.

8. Trung tâm hỗ trợ sinh viên quốc tế

a) Phối hợp với phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan trong các hoạt động quản lý sinh viên quốc tế theo đúng quy định Nhà trường;

b) Thường xuyên liên hệ và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các buổi sinh hoạt quy định, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng để hỗ trợ sinh viên quốc tế được kịp thời.

9. Phòng Thanh tra

a) Thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động công tác sinh viên theo đúng quy chế, quy định;

b) Phối hợp phòng Công tác sinh viên trong việc xử lý các trường hợp sinh viên vi phạm quy chế, quy định Nhà trường.

10. Các Khoa/Viện đào tạo trong toàn Trường

Khoa/Viện quản lý trực tiếp và tổ chức thực hiện công tác sinh viên trong khoa.

a) Tổ chức quản lý công tác sinh viên gồm: Trưởng khoa hoặc phó khoa được ủy quyền, thư ký/trợ lý công tác sinh viên, cố vấn học tập, ban cán sự lớp;

b) Phân công cán bộ, nhân viên, giảng viên phụ trách là cố vấn học tập, phối hợp P.CTSV, Văn phòng Đoàn – Hội Sinh viên chỉ định/bầu ban cán sự lớp kiêm nhiệm quản lý lớp theo quy định Nhà trường;

c) Tổ chức, quản lý các hoạt động sinh viên: học tập, nghiên cứu khoa học, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa/viện, các hoạt động Đoàn khoa, Liên chi hội

Khoa, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động ngoại khóa cấp khoa, hỗ trợ và chăm sóc sinh viên;

d) Tư vấn, hỗ trợ học tập cho sinh viên trong khoa;

đ) Xem xét đề nghị Nhà trường hình thức khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại của sinh viên;

e) Kết hợp P.CTSV, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam Trường trong việc tổ chức và thực hiện nội dung công tác sinh viên theo quy định;

g) Tiếp nhận trực tiếp, xem xét, có ý kiến tư vấn và chuyển các đơn vị liên quan giải quyết khiếu nại, ý kiến của sinh viên về học tập (học vụ), rèn luyện, sinh hoạt và hoạt động đào tạo của Nhà trường.

11. Trung tâm Dịch vụ và Quản lý ký túc xá

a) Kết hợp các đơn vị sắp xếp sinh viên có đơn xin nội trú vào đầu năm học;

b) Tổ chức tiếp nhận sinh viên ở nội trú, thực hiện cam kết trách nhiệm giữa Nhà trường và sinh viên ở nội trú theo quy chế và nội quy ký túc xá. Kết hợp địa phương, tổ chức quản lý tạm trú cho sinh viên theo quy định;

c) Tạo điều kiện cho sinh viên sinh hoạt, ăn, ở và học tập ngoài giờ cho sinh viên, bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh phòng dịch, phòng, chống tệ nạn xã hội trong ký túc xá. Xử lý hoặc kết hợp P.CTSV xử lý sinh viên vi phạm nội quy, vi phạm pháp luật;

d) Kết hợp các đơn vị, Đoàn – Hội Sinh viên Trường tạo điều kiện cho sinh viên nội trú tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động chính trị - xã hội trong ký túc xá, trong trường và ở địa phương;

đ) Kết hợp P.CTSV để đề xuất, xem xét đánh giá điểm rèn luyện sinh viên nội trú, khen thưởng, kỷ luật sinh viên theo quy định.

12. Cố vấn học tập

a) Tổ chức thực hiện công tác cố vấn học tập theo sự phân công của Khoa/Viện và theo quy định cố vấn học tập của Nhà trường;

b) Thường xuyên cập nhật thông tin, quy chế, quy định về công tác sinh viên. Hướng dẫn sinh viên điều chỉnh, khiếu nại kết quả học tập, rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật (nếu có) theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của Nhà trường;

c) Tổ chức họp lớp sinh viên để xem xét, đề xuất khen thưởng, kỷ luật sinh viên, công tác đánh giá, xác nhận điểm rèn luyện của sinh viên. Thực hiện sinh hoạt định kỳ

nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải đáp thắc mắc cho sinh viên;

d) Kết hợp với P.CTSV, Văn phòng Đoàn – Hội Sinh viên trong công tác quản lý, bầu chọn ban cán sự lớp kiêm nhiệm theo quy định;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của trường khoa và thông báo của Nhà trường.

Điều 35. Công tác phối hợp

1. Thực hiện theo Quy chế phối hợp của Nhà trường. Các đơn vị phụ trách công tác sinh viên kết hợp với các đơn vị, tổ chức trong nhà trường, các cơ quan địa phương liên quan và gia đình sinh viên để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu (thông qua Phòng Công tác sinh viên) để nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 36. Chế độ báo cáo

1. Kết thúc học kỳ, các khoa/viện báo cáo tình hình công tác sinh viên về phòng Công tác sinh viên để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng.

2. Kết thúc năm học, trường thực hiện tổng kết đánh giá công tác sinh viên, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở báo cáo từ các khoa/viện và các đơn vị phụ trách công tác sinh viên báo cáo và tổng hợp phòng công tác sinh viên.

3. Các trường hợp đột xuất, đặc biệt, phòng công tác sinh viên xin ý kiến chỉ đạo của Hiệu trưởng báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý trực tiếp những vụ việc xảy ra liên quan đến sinh viên.

Điều 37. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Phòng Thanh tra, phòng công tác sinh viên lập kế hoạch trình Hiệu trưởng tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác sinh viên trong toàn trường.

2. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên sẽ được ghi nhận, xét khen thưởng theo quy định của Nhà trường.

3. Các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.



PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5.14/QĐ-NTT ngày 26 tháng 4 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
1.	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến đình chỉ có thời hạn
2.	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách ở đến đình chỉ có thời hạn
3.	Khai báo thông tin ngoại trú không đúng sự thật, không đầy đủ, không đúng thời gian quy định.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
4.	Vô lễ với thầy, cô giáo và cán bộ, công nhân viên của nhà trường		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể xử lý mức cao hơn từ lần 1
5.	Học thay hoặc nhờ người khác học thay	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
6.	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
7.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
8.	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Xử lý theo quy chế đào tạo và kỷ luật sinh viên theo từng mức độ vi phạm

ch

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
9.	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
10.	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ xử lý và phải bồi thường thiệt hại
11.	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
12.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
13.	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật
14.	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15.	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16.	Sử dụng ma túy			Lần 1	Lần 2	Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy.
17.	Các hoạt động liên quan đến mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18.	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
19.	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20.	Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tùy theo mức độ xử lý. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
21.	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ xử lý. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ xử lý. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
27.	Nộp các chứng chỉ giả, văn bằng giả hoặc sửa đổi thông tin, làm sai lệch thông tin trên tín chỉ, văn bằng	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
28.	Vi phạm các nội dung được quy định theo Luật An ninh mạng					Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật
29.	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

✍